

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

ĐÌNH HỘI LƯƠNG NGUYÊN NGUYỄN CỬ TRƯỞNG (1805-1853): BẬC DANH THẦN TRÚ NGHIỆP TRIỀU NGUYỄN

Võ Vinh Quang*

1. Lời dẫn

Tộc Nguyễn Cửu - Vân Dương (Thừa Thiên Huế) là một trong những cự tộc đóng góp vai trò và công lao không nhỏ cho quá trình dựng xây và vun bồi nghiệp lớn của triều đại chúa Nguyễn và vua Nguyễn. Công nghiệp phò tá đầy huân lao của dòng họ Nguyễn Cửu đã được tưởng thưởng vinh danh và khắc ghi vào sử sách.

Dòng tộc này có nhiều danh nhân trải suốt gần 400 năm, từ thuở Nghĩa quân công Nguyễn Cửu Kiều vượt Sông Gianh vào Nam lập nghiệp (1623). Dẫu vậy, người đời biết đến công trạng của các vị công thần thời chúa Nguyễn cho đến đầu triều Gia Long như Nguyễn Cửu Kiều, Nguyễn Cửu Thế, Nguyễn Cửu Vân, Nguyễn Cửu Chiêm, Nguyễn Cửu Pháp, Nguyễn Cửu Dật...; và do đó, sự nghiệp không phò chính thống của họ Nguyễn Cửu gắn liền với võ nghiệp. Truyền thống võ công đã tạo dựng huân danh của dòng tộc ấy, song văn tài trí nghiệp cũng chính là một nét nổi bật đáng được ghi nhận.

Một trong những văn tài nổi bật của tộc Nguyễn Cửu, bảng vàng vinh danh, sử sách ghi chép chính là Đình Hội lương nguyên Nguyễn Cửu Trường. Ông không chỉ xuất sắc về văn học, làm quan trải ba triều vua Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức, dần nắm giữ nhiều chức vụ cao trong triều ngoài trấn, được nhân dân mến mộ thương yêu, mà còn góp công sức, tâm huyết, hết lòng thu thập, ghi chép, biên tập và hệ thống hóa tư liệu gia tộc, tâu trình lên triều đình xin được ân điển vinh phong cho đại tộc Nguyễn Cửu, góp phần xiển dương dòng tộc được rạng rỡ truyền đời.

Là người khai khoa đầu tiên của tộc Nguyễn Cửu, song vì trải qua nhiều biến động của thời cuộc, nên sự nghiệp của Nguyễn Cửu Trường gần như chưa được ai, kể cả đa phần người trong tộc Nguyễn Cửu hiện nay biết đến. Vì thế, ở bài viết dưới đây, chúng tôi xin góp chút tư liệu về cuộc đời và sự nghiệp của ông, với mong muốn sẽ phần nào đó đem lại một cách nhìn tương đối đầy đủ về vị danh thần triều Nguyễn này. Đồng thời, qua đây giúp cho tộc Nguyễn Cửu nhìn nhận chính xác, toàn vẹn hơn đối với một trong những hậu duệ đầy huân lao với dòng tộc.

* Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế.

2. Đình Hội lương nguyên Nguyễn Cửu Trường: cuộc đời và sự nghiệp

2.1. Nguồn gốc xuất thân

Họ Nguyễn Cửu, là một trong những cự tộc đời đời huân danh, luôn nắm giữ trọng trách trấn nhậm các vùng biên viễn.

Ở miền Nam thì chi phái Nguyễn Cửu Vân⁽¹⁾ (tên húy trong gia phả là *Hành* 行, tước *Vân Tường hầu* 雲祥侯) cùng các con Nguyễn Cửu Chiêm, Nguyễn Cửu Đàm... có công lao rất lớn trong việc giữ vững biên thù, mở mang lãnh thổ toàn vùng Nam Bộ.

Ở biên giới phía Bắc (tức vùng Nam Bộ Chính, lấy Sông Gianh làm giới tuyến Nam [chúa Nguyễn] - Bắc [triều Lê - Trịnh]), kế nghiệp sơ tổ Nguyễn Cửu Kiêu là chi của Hoán quận công Nguyễn Cửu Pháp (thuộc đời thứ 4, phái III, chi 4 họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương).⁽²⁾ Sách *Đại Nam liệt truyện tiền biên* ghi nhận: “Nguyễn Cửu Pháp: là con thứ tư của Cửu Thế. Pháp lấy công chúa thứ tư của Túc Tông Hoàng đế là Ngọc Doãn, làm quan đến Phò mã, Cai cơ. Đời Hy Tông Hoàng đế, Pháp ra làm **Trấn thủ Quảng Bình**, rồi được triệu về, thăng Ngoại hữu Chương doanh, kiêm quản hai Bộ Lễ, Hình, cai quản Nhà đồ, tước Hoán quận công, cùng với hai anh là Quý - Nội hữu Chương doanh và Thông - Nội tả Chương cơ, cùng phụ chính....”.⁽³⁾

Kế tục sự nghiệp trấn thủ Quảng Bình của Hoán quận công Nguyễn Cửu Pháp là người con trai Tiệp Tài hầu Nguyễn Cửu Khương, thuộc đời thứ 5, phái III, chi 4.

Theo *Vân Dương kinh phổ*, Nguyễn Cửu Khương 阮久康 làm quan từ đời Thế Tông Hiếu Vũ Hoàng đế (Nguyễn Phúc Khoát) và Duệ Tông Hiếu Định Hoàng đế (Nguyễn Phúc Thuần), làm đến chức Cai cơ Phó tướng trấn thủ dinh Bộ Chính (tên nôm là Dinh Ngói 營坵), tước *Tiệp Tài hầu* 捷才侯. Ông cưới bà Thái Thị Bảo, chính thức lập nên một chi phái Nguyễn Cửu ở Vĩnh Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị ngày nay.

Năm Giáp Ngọ (1774) quân Lê Trịnh đánh chiếm Nam Hà, ông cùng chư tướng trấn giữ Quảng Bình mặc dù đã rất nỗ lực kháng cự, nhưng vì địch quân công kích quá mạnh, phòng tuyến Quảng Bình bị vỡ, ông đành phải rút lui, về ẩn cư ở xã Huỳnh Công Nam, huyện Lệ Thủy (nay là thôn Nam Hùng, xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị), một lòng thà chết vì non sông chứ không hàng “giặc”. Theo *Vân Dương kinh phổ* (tờ 38a): 甲寅年九月二十四日，疾甚，大呼兄引兵船過江，弟即接至攻賊，數聲而卒。蓋忠憤之積也⁽⁴⁾ (nghĩa là: ngày 24 tháng 9 năm Giáp Dần [1794], ông bị ốm nặng, song vẫn gọi người anh [không rõ tên] dẫn binh thuyền qua sông, người em [không rõ tên] tức thì nối tiếp tấn công

giặc. Bấy giờ, ông hô mạnh được vài lời rồi mất, ấy là thể hiện sự chắt chũa lòng trung trinh và nổi căm phẫn giặc lâu nay vậy).

Tiếp Tài hầu Nguyễn Cửu Khương sinh ra *Ngũ trưởng Nguyễn Cửu Hoan* (1771-1823). Ông Nguyễn Cửu Hoan thuộc đời thứ 6, phái III, chi 4 họ Nguyễn Cửu, và là cha của *Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường* (1805-1853).

Như thế, Nguyễn Cửu Trường sinh ra trong một gia đình có truyền thống võ nghiệp, nhiều đời giữ vai trò trấn thủ vùng biên viễn. Từ đời sơ tổ Nguyễn Cửu Kiều cho đến đời ông nội (phần nào đó là đời cha) đều hun đúc tinh thần, khí tiết trung trinh, bảo vệ non sông gấm vóc mà cha ông đã giữ gìn qua nhiều triều đại. Hẳn nhiên, vào giai đoạn biến động dữ dội của lịch sử ở cuối thế kỷ XVIII - đầu thế kỷ XIX, với các cuộc chiến Trịnh - Nguyễn - Tây Sơn thì vấn đề thất bại trong quá trình chống giữ của Tiếp Tài hầu Nguyễn Cửu Khương – ông nội của Nguyễn Cửu Trường là không thể tránh khỏi.

Cũng từ đó, việc ông Cửu Khương quay về ẩn cư và sinh sống tại quê vợ (bà Thái Thị Bảo), chuyên nghề nông, tự cung tự cấp, lập nên chi phái Nguyễn Cửu ở Vĩnh Nam - Vĩnh Linh - Quảng Trị cũng là một “mốc giới” quan trọng góp phần hình thành nên bản tính, tài năng của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường.

2.2. *Hành trạng*

Hộ Bộ Hữu Thị lang Sung biện Nội Các sự vụ Nguyễn Cửu Trường 阮久長, là hậu duệ đời thứ 7, phái III, chi 4 tộc Nguyễn Cửu. Ông tên húy là Công 功, tự là Thường Phủ 常甫, con trai đầu của Ngũ trưởng Nguyễn Cửu Hoan 伍長阮久歡,⁽⁵⁾ sinh vào khắc Thân, ngày 11 tháng 9 năm Gia Long thứ 4 (Ất Sửu - 1805).

Nguyễn Cửu Trường từ thuở thiếu thời sống ở xã Huỳnh Công Nam, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình (nay là thôn Nam Hùng, xã Vĩnh Nam, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị). Năm Tân Mão (1831), ông thi Hương đỗ Cống sinh. Năm Bính Thân (1836), Cửu Trường vào học ở trường Quốc Tử Giám. Đến năm Mậu Tuất niên hiệu Minh Mệnh thứ 19 (1838), ông thi Hội đỗ đầu (đệ nhất danh) và thi Đình tiếp tục đỗ đầu, tức đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, được vinh danh bằng vàng và khắc vào bia Tiến sĩ.

Cụ thể, văn bia Tiến sĩ năm Mậu Tuất (1838) ghi: “*Nguyễn Cửu Trường* (阮久長): *Giám sinh, Hội nguyên, người ở Gia Miêu Ngoại Trang tổng Thượng Bạt huyện Tống Sơn, trú quán xã Hoàng [Huỳnh] Công, tổng Thủy Liên, huyện Lệ Thủy, phủ Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình*”. Văn bia này hiện vẫn còn ở Văn Miếu Huế, chính là văn bản tư liệu giá trị để khẳng định tài năng Nguyễn Cửu Trường và niềm tự hào vinh danh dòng tộc Nguyễn Cửu.

Ở tộc Nguyễn Cửu, người tiên phong và xuất sắc đồ đầu liên tiếp trong hai kỳ thi Hội - thi Đình (*Đình Hội lưỡng nguyên* 廷會兩元) bắt đầu từ ông. Theo *Đại Nam thực lục chính biên* (ĐNTLCB), đệ nhị kỷ: *Thực lục về Thánh Tổ Nhân Hoàng đế*: “[Mậu Tuất, Minh Mệnh năm thứ 19 [1838], mùa hạ, tháng 4 nhuận] Cho Nguyễn Cửu Trường, Phạm Văn Nghị Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân; Đình Viết Thận, Phạm Chân, Nguyễn Văn Tùng, Lê Duy Trung, Trần Tiễn Thành, Hoàng Trọng Từ, Lê Thiện Trị, Doãn Khuê Đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân. Vua hỏi Hà Quyền rằng: Nguyễn Cửu Trường đồ đầu, thế nào? Thưa rằng: văn của Cửu Trường rất có kiến thức. Vua bảo rằng: Trẫm xem văn, được thế thi Đình, còn Phạm Văn Nghị thì thuộc điển cũ mà thôi”.⁽⁶⁾



Ảnh 1: Thác bản Văn bia Tiến sĩ năm Mậu Tuất (1838), Nguyễn Cửu Trường đồ đầu (đóng khung).

Ông làm quan trải 3 triều vua (Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức), thăng đến chức *Hữu Thị lang Bộ Hộ* kiêm lo việc ở Nội Các. Năm 1848, Nguyễn Cửu Trường được sung làm *Kinh Diên nhật giảng quan* (giảng quan hàng ngày cho vua ở điện Kinh Diên).

Trong các nguồn tư liệu khảo thuật hành trạng Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường thì sách *Đại Nam chính biên liệt truyện* (ĐNCBLT), nhị tập, quyển 33 ghi chép khá bao quát, điểm xuyết những cột mốc chính trong hành trạng, sự nghiệp của ông.⁽⁷⁾ Do vậy, dưới đây, chúng tôi xin trích dẫn toàn bộ nội dung về Nguyễn Cửu Trường được thể hiện trong ĐNCBLT, nhị tập, cùng đó là một số phân tích, đính chính.⁽⁸⁾

Hán văn:

阮久長:其先清化貴鄉人，後遷廣平麗水縣家焉。久長初充貢補入國子監。明命十九年擢進士第歷授修撰，補建昌知府，內轉員外郎，充機密院行

走。紹治初以侍讀學士參辦內閣事務。累加太僕寺卿，充辦閣務如故。尋以譴從如東，效勞。四年復以侍講學士充辦閣務。六年除河內布政使，還授吏部右侍郎，復充辦閣務。嗣德元年充經筵日講官。帝以久長勤謹承旨精詳，準食二品俸。久長以文學侍從，前後在內閣閱十有餘年。蒙累朝眷遇。五年授邊和巡

撫，陞辭，御製詩以寵之云：黃閣曾簪筆。青藩又建旌。春風揚惠澤。甘雨潤邊氓。報國真忘病。臨民要自清。惟期安衽席。早晚復登瀛。六年以目病，準假回，卒于家。

Dịch nghĩa:

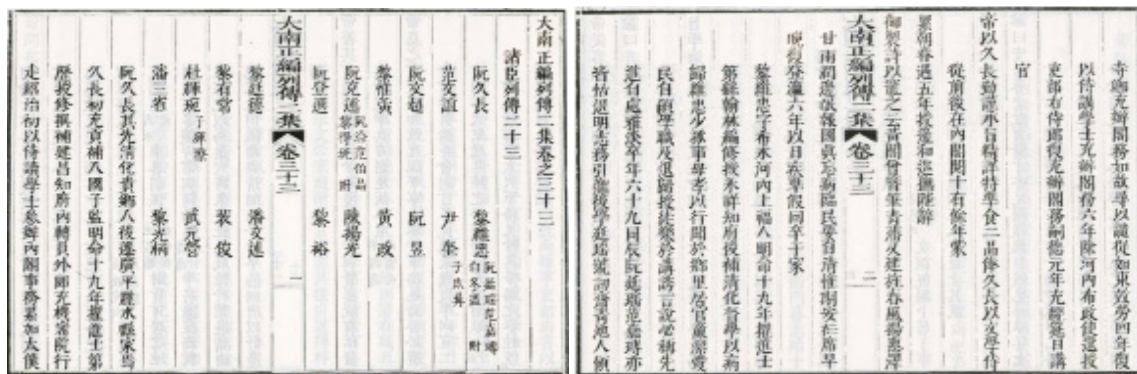
Nguyễn Cửu Trường: Tiên tổ người Quý hương, Thanh Hóa, sau dời nhà ở huyện Lê Thủy, Quảng Bình. Cửu Trường trước sung công sinh, bổ vào Quốc Tử Giám. Niên hiệu (năm) Minh Mạng thứ 19 (1838) ông đỗ Tiến sĩ, trải thăng các chức: [Hàn Lâm Viện] Tu soạn; bổ chức Tri phủ Kiến Xương, rồi chuyển làm Viên ngoại lang, sung Cơ Mật Viện Hành tẩu. Thiệu Trị năm đầu (1841), lấy làm Thị độc Học sĩ Tham biện Nội Các sự vụ, thăng thêm Thái bộc Tự khanh, sung biện Nội Các sự vụ như cũ. Rồi, vì có lỗi, bèn theo đi sứ Quảng Đông,⁽⁹⁾ dốc sức hết lòng [vì việc công]. Năm [Thiệu Trị] thứ 4 (1844), [Cửu Trường] được bổ nhiệm chức Thị giảng Học sĩ sung biện Nội Các sự vụ. Năm [Thiệu Trị] thứ 6 (1846), ông được bổ nhiệm chức mới là Bố chính sứ Hà Nội, rồi trở về, được trao chức Hữu Thị lang Bộ Lại, trở lại sung biện Nội Các sự vụ. Tự Đức năm đầu (1848), ông được sung chức Kinh Diên nhật giảng quan.

Hoàng đế [Tự Đức] lấy việc Cửu Trường siêng năng, cẩn trọng, thừa hành thánh chỉ tinh tế rõ ràng, bèn chuẩn cho ăn (lương) bổng [ở hàm] Nhị phẩm. Cửu Trường lấy văn học để phò tá [triều đình], ở Nội Các trước sau trải hơn 10 năm, được các triều vua [Minh Mạng, Thiệu Trị, Tự Đức] quý yêu đãi ngộ. Năm [Tự Đức] thứ 5 (1852), ông được trao chức Tuần phủ Biên Hòa, lúc ở bộ rỗng từ biệt, vua cho bài thơ ngự chế để tỏ niềm ân sủng, như sau:

<u>Phiên âm</u>	<u>Dịch nghĩa</u>
<i>Hoàng các⁽¹⁰⁾ tăng trâm bút,</i>	Tài bút nơi Hoàng các,
<i>Thanh phiên⁽¹¹⁾ hựu kiến tinh.</i>	Dựng cờ chốn thanh phiên.
<i>Xuân phong dương huệ trạch,</i>	Gió xuân tràn ơn huệ,
<i>Cam vũ nhuận biên manh.</i>	Mưa ngọt nhuận dân biên.
<i>Báo quốc chân vong bệnh,</i>	Quên ốm lòng báo quốc,
<i>Lâm dân yếu tự thanh.</i>	Trong sạch, vì dân yên.
<i>Duy kỳ an nhĩm tịch,</i>	Giữ gìn an chiếu gối,
<i>Tảo văn phục đăng doanh.</i>	Sớm tối lại thành tiên.

Năm [Tự Đức] thứ 6 (1853) vì ông đau mắt, chuẩn tạm cho về, mắt ở quê nhà.

Thực tế cho thấy các thông tin từ *ĐNCBLT*, nhị tập (đã dẫn) ở trên rất giá trị, góp phần cung cấp những nét chính trong hành trạng của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường.



Ảnh 2: ĐNCBLT, nhị tập, quyển 33: mục Nguyễn Cửu Trường.

Tuy vậy, có lẽ do phần nội dung ở ĐNCBLT nhị tập khá tóm lược, nên chưa thể hiện rõ nguồn gốc xuất thân của vị Đình Hội lưỡng nguyên này. Bởi lẽ, nếu chỉ xem qua dòng sơ thuật khởi đầu “Nguyễn Cửu Trường: Tiên tổ người Quý hương, Thanh Hóa, sau dời nhà ở huyện Lê Thủy, Quảng Bình” ở ĐNCBLT nhị tập, độc giả sẽ không thể lưu tâm rằng: tổ tiên xa đời của Nguyễn Cửu Trường ở Quý hương (Thanh Hóa), đến đời sơ tổ ở Nam Hà là Nguyễn Cửu Kiều vượt Sông Gianh vào phò tá chúa Nguyễn và lập nên họ tộc Nguyễn Cửu ở làng Vân Dương. Sau đó, vì lãnh trách nhiệm trấn giữ biên cương nên chỉ 4 phái III của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường mới dựng nghiệp tại vùng đất Hoàng Công (hiện thuộc Vĩnh Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị).

Do vậy, qua bài viết này, chúng tôi mong muốn làm rõ nguồn gốc xuất thân và hành trạng của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường, để sự nối kết được thuận lợi về sau.

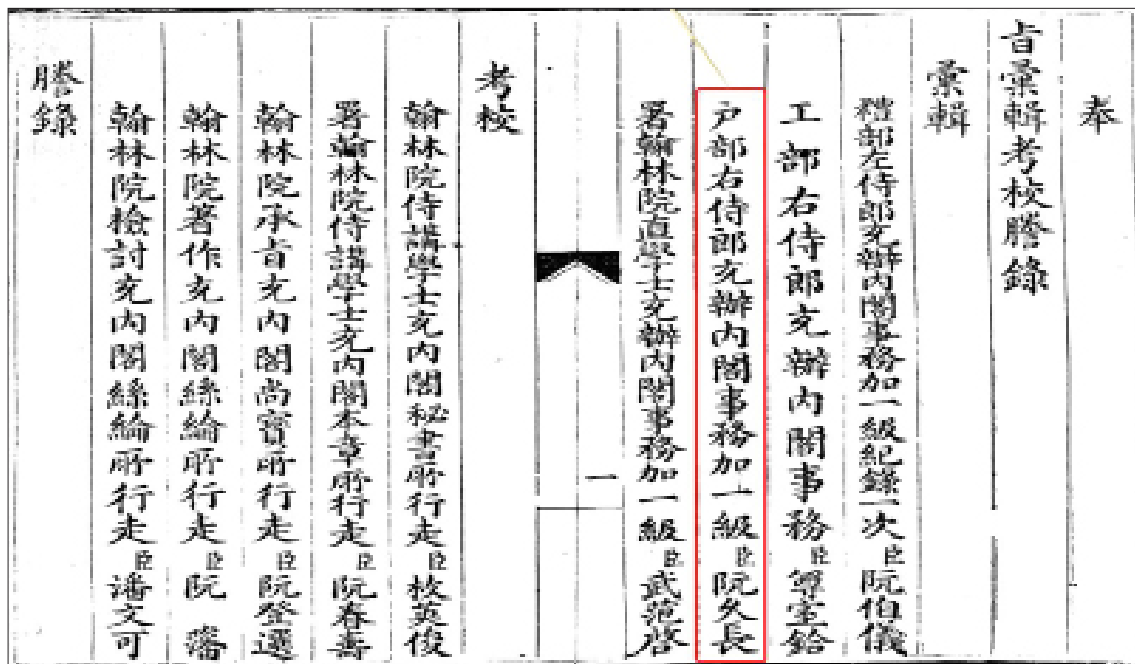
Một thông tin được sử quan nhà Nguyễn chép trong ĐNCBLT nhị tập, mục Nguyễn Cửu Trường (đã dẫn) có phần nhầm lẫn, đó là phần thuật lược: “Năm [Thiệu Trị] thứ 6 (1846), ông được bổ nhiệm chức mới là Bô chính sứ Hà Nội, rồi trở về, được trao chức **Hữu Thị lang Bộ Lại**, trở lại sung biện Nội Các sự vụ”.

Sau khi đối chiếu phần ghi chép về Nguyễn Cửu Trường ở ĐNTLCB, *Ngự chế cổ kim thể cách thi pháp tập*, gia phả họ Nguyễn Cửu... chúng tôi thấy ông giữ chức **Hữu Thị lang Bộ Hộ** (戶部右侍郎) chứ không phải **Hữu Thị lang Bộ Lại**. Sách ĐNTLCB, *đệ tam kỷ: Thực lục về Hiến Tổ Chương Hoàng* để ghi rằng: “[Đình Mùi, Thiệu Trị năm thứ 7 [1847], mùa hạ, tháng 6] Cho: Bô chính tỉnh Hà Nội Nguyễn Cửu Trường bổ **Hữu Thị lang Bộ Hộ** sung biện Sự vụ Nội Các”.⁽¹²⁾

Dĩ nhiên, trong quá khứ, ông từng đảm nhiệm các chức vụ ở Bộ Lại, nhưng như đã nói, ông chưa hề giữ chức **Hữu Thị lang Bộ Lại** như ĐNCBLT nhị tập ghi chép.

Chẳng hạn, sách ĐNTLCB từng ghi nhận: “[Bính Ngọ, Thiệu Trị năm thứ 6 [1846], mùa hạ tháng 5] Thái bộc Tự khanh sung làm việc Nội Các là Nguyễn

Cửu Trường thăng quyền [thự] Tả Thị lang Bộ Lại⁽¹³⁾ hay như đoạn “[Đinh Mùi, Thiệu Trị năm thứ 7 [1847], mùa xuân, tháng Giêng] Lấy *thự Tả Thị lang Bộ Lại* sung biện việc Nội Các là Nguyễn Cửu Trường làm *Bổ chính Hà Nội*”.⁽¹⁴⁾ Như thế, Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường từng tạm được bổ chức *quyền/thự Tả Thị lang Bộ Lại* trong khoảng 8 tháng (từ tháng 5 năm Bính Ngọ (1846) đến tháng Giêng năm Đinh Mùi (1847)) chứ không hề được thực thụ bổ chức *Hữu Thị lang Bộ Lại*!



Ảnh 3: Văn bản *Ngự chế cổ kim thể cách thi pháp tập* của vua Thiệu Trị, được khắc in ngày 09 tháng 9 năm Thiệu Trị thứ 7 (1847), phần ghi người phụng biên tập, chép rõ ràng (trong khung): “*Hộ Bộ Hữu Thị lang sung biện Nội Các sự vụ, gia nhất cấp, thần: Nguyễn Cửu Trường*”.

Do đó, chúng tôi xin đính chính rằng: chức vụ chính thức của Nguyễn Cửu Trường là *Hữu Thị lang Bộ Hộ*, chức vụ này được triều đình bổ nhiệm từ tháng 6 năm Đinh Mùi (1847) chứ không phải là *Hữu Thị lang Bộ Lại* như phần ghi của *DNCBLT* nhị tập.

2.3. Những dấu ấn trong sự nghiệp của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường

Từ sau khi đỗ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân (Hoàng giáp) năm 1838, Nguyễn Cửu Trường đã đảm nhiệm nhiều chức vụ trong triều ngoài trấn, thăng trầm cùng sự nghiệp quan trường và có những đóng góp không nhỏ cho triều chính nhà Nguyễn. Bên cạnh phần lược thuật của *DNCBLT* nhị tập, sách *DNTLCB* có nhiều ghi nhận về dấu ấn của vị Đình Hội lương nguyên này trong cuộc đời làm quan ở triều đình nhà Nguyễn.

2.3.1. Nghiệp quan trường nhiều thăng trầm, biến động

Từ sau ngày đổ Hoàng giáp [1838], Nguyễn Cửu Trường đảm nhiệm chức Viên ngoại lang ở Bộ Lại triều vua Minh Mạng. Đến mùa xuân năm Tân Sửu, niên hiệu Thiệu Trị nguyên niên [1841], nhà vua cho “*Viên ngoại lang Bộ Lại Nguyễn Cửu Trường làm thự Hàn Lâm Viện Thị độc Học sĩ, tham biện công việc trong Nội Các*”.⁽¹⁵⁾

Luật pháp triều Nguyễn rất nghiêm minh, thưởng phạt rõ ràng. Bởi thế, cũng như nhiều vị danh thần đương thời, nghiệp quan trường của Nguyễn Cửu Trường cũng thăng trầm, chứ không hề suông sẻ. Tháng Sáu năm Quý Mão niên hiệu Thiệu Trị thứ 3 [1843], vì thuộc viên Nội Các là bọn Nguyễn Ngọc Hoán sơ suất trong thi hành công vụ, mà những viên quan Hoàng Tế Mỹ, Nguyễn Bá Nghi, Nguyễn Cửu Trường, Lê Bá Đĩnh bị mất chức hoặc giáng chức, đổi qua làm việc khác. ĐNTLCB đệ tam kỷ chép rằng:

*“Trước kia, Bộ Lại có sách dâng lên, dùng ấn nhà vua, bị Nội Các bác đi, rồi đổi làm lại, có vài chỗ tẩy chữ này đổi chữ khác đều làm trước khi chưa đóng ấn. Thuộc viên Nội Các là Nguyễn Ngọc Hoán nhận làm, chiếu theo bản đã bị bác trước, cho là tẩy đổi vào bản đã có ấn vua. Bọn Mỹ không xét kỹ, đem ngay việc ấy tâu lên tham hặc. Vua sai Bộ Hình xét hỏi. Bọn Mỹ mới biết là nhầm, xin lỗi. Vua nói: “Nội Các là nơi cơ yếu, châu chực ngày đêm, kính vâng lời huân dụ ân cần của Hoàng khảo Thánh Tổ Nhân Hoàng để ta nghiêm minh biết chừng nào! Nay bọn Mỹ dám hàm hồ tấu dối suýt hãm người ta vào tội nặng. Tâm địa ăn ở như thế, không thể lại để ở gần chỗ nghiêm cấm được”. Tức thì sai đuổi ra khỏi Nội Các, để đợi án. Khi án dâng lên, Ngọc Hoán bị tội đồ hết bậc. Hoàng Tế Mỹ bị giáng xuống Thị giảng Học sĩ Viện Hàn Lâm. Nguyễn Bá Nghi, **Nguyễn Cửu Trường giáng Thị giảng Viện Hàn Lâm, đều phải phát vãng theo thuyền Thanh Loan sang phía Đông [sứ Quảng Đông] để hiệu lực.** Lê Bá Đĩnh giáng 3 cấp, bổ thừa biện theo Bộ Lễ đợi phái đi đường biển để hiệu lực. Bộ ty thuộc Nội Các đều bị phân biệt nghĩ xử. Các quan ở khoa đạo ứng trực, không kiểm soát, cũng đều bị phạt”*.⁽¹⁶⁾

Nhờ quá trình theo thuyền Thanh Loan đi sứ Quảng Đông nỗ lực hoàn thành công vụ, vào mùa xuân năm Giáp Thìn [1844] “*Hàn Lâm Viện Thị giảng Nguyễn Cửu Trường thăng thự Thị giảng Học sĩ, sung biện sự vụ Nội Các*”.⁽¹⁷⁾

Tháng 5 năm Ất Tỵ [1845], vua Thiệu Trị cho “*Hàn Lâm Viện Thị độc Học sĩ Vũ Phạm Khải thăng thự Phó sứ Thông chính; Hàn Lâm Viện Thị giảng Học sĩ Nguyễn Cửu Trường thăng thự Thái bộc Tự khanh; đều cho sung làm việc ở Nội Các*”.⁽¹⁸⁾ Tháng 5 năm Bính Ngọ [1846], “*Thái bộc Tự khanh sung làm việc Nội Các là Nguyễn Cửu Trường thăng quyền Tả Thị lang Bộ Lại*”.⁽¹⁹⁾ Tháng Giêng năm Đinh Mùi [1847]: “*lấy thự Tả Thị lang Bộ Lại sung biện việc Nội Các là Nguyễn Cửu Trường làm Bố chính Hà Nội... [Vua] Dụ Nguyễn Cửu Trường rằng: “Ngươi*

ra làm quan đã nhiều năm, chưa từng bỏ ra các tỉnh ngoài, nay làm quan ở địa phương ấy, tài hóa tụ cả ở đây, bốn phương đổ mắt vào. Người danh gia là khoa giáp, do quan Nội Các đi làm quan một tỉnh to, phải cố gắng lên, không những không phụ với chức mà ta ủy dụng, mà lại không thẹn với khoa danh, chẳng cũng quý ư !”⁽²⁰⁾ Tháng 6 cùng năm, vua lại “*cho: Bổ chính tỉnh Hà Nội Nguyễn Cửu Trường bổ Hữu Thị lang Bộ Hộ sung biện sự vụ Nội Các*”.⁽²¹⁾

Tháng Chạp năm Đinh Mùi [1847],⁽²²⁾ Nguyễn Cửu Trường nhờ có công chọn đất tốt làm sơn lăng cho Hiến Tổ Chương Hoàng đế, nên được Dục Tông Anh Hoàng đế ân thưởng gia 1 cấp và cho 1 đồng Phi long bằng vàng hạng lớn. Sách ĐNTLCB chép: “*Trước đây, Hộ Bộ Hữu Thị lang sung biện Nội Các là Nguyễn Cửu Trường đem theo các người nghiên cứu địa lý, xem chọn một ngôi đất tốt làm sơn lăng. Rồi sau Cửu Trường tâu chọn được một ngôi đất tốt ở chân núi xã Cư Chính. Vua nhân đi thăm yết các lăng, xa giá đến xem kỹ lại, thấy sơn châu lại, nước vòng quanh, thế cách tôn nghiêm; lại mặt trước bên tả tiếp gần với lăng Hiếu Đông, vua cũng hợp ý chỗ đất ấy. Đến đây bèn thưởng cho Cửu Trường gia 1 cấp và một đồng tiền Phi long bằng vàng hạng lớn. Những người phái viên đi theo, thưởng cho kỷ lục và ngân tiền có thứ bậc khác nhau*”.⁽²³⁾

Vào tháng 8 năm Canh Tuất, Tự Đức năm thứ 3 [1850], ông được ân điển cho ăn lương Tòng nhị phẩm: “*Nội Các Thị lang Nguyễn Cửu Trường là người thừa hành sắc chỉ tinh tường, làm người siêng năng cẩn thận. Hàn Lâm Viện Chương viện Học sĩ Tô Trân từ khi sung Sử quán đến giờ, để ý biên chép sửa chữa, đã làm thành sách, đều chuẩn cho ăn lương Tòng nhị phẩm*”.⁽²⁴⁾ Tháng 9 năm Tân Hợi [1851]: “*cho Hộ Bộ Hữu Thị lang sung biện Các vụ là Nguyễn Cửu Trường thăng bổ Tuần phủ tỉnh Biên Hòa (Tuần phủ trước là Ngô Văn Địch phải giáng đỗi đi nơi khác)*”.⁽²⁵⁾

Trong thời gian làm Tuần phủ Biên Hòa, ông bị mắc bệnh và càng ngày càng nặng, mặc dù nhà vua đã rất quan tâm, cho ông tạm về quê an dưỡng và “*sai tỉnh Quảng Bình cho Nguyễn Cửu Trường 100 quan tiền để mua thuốc thang*”⁽²⁶⁾ nhưng vẫn không qua khỏi. Ông mất tại quê nhà vào năm Quý Sửu [1853], hưởng thọ 49 tuổi.

2.3.2. Những đóng góp của Nguyễn Cửu Trường cho triều Nguyễn

Trước hết, Nguyễn Cửu Trường trong trách phận của mình, thường xuyên góp sức trong sự nghiệp thi cử, tuyển chọn nhân tài cho đất nước. Theo ghi nhận của ĐNTLCB, ông được giao việc duyệt quyền các cuộc thi Đình (thi Điện) của triều Nguyễn ở các năm 1841, 1842, 1851.

Ở kỳ thi Đình vào tháng 5 năm Tân Sửu [1841], nhà vua “*sai Chương vệ Hoàng Đăng Thận sung chức Giám thí, thư Văn Minh Điện Đại học sĩ Trương*

Đặng Quế và thư Binh Bộ Tham tri Phan Thanh Giản sung làm chức Độc quyền; Biện lý Bộ Hình là Vũ Phạm Khải và sung biện [Nội] Các [sự] vụ Nguyễn Cửu Trường sung làm chức Nhận quyền và Duyệt quyền”.⁽²⁷⁾

Tháng 6 năm Nhâm Dần niên hiệu Thiệu Trị thứ 2 [1842], Nguyễn Cửu Trường tiếp tục tham gia duyệt quyền ở kỳ thi Đình: *“Sai Thái tử Thái bảo, Trung quân Chương phủ sự, Vũ Lao hầu Tạ Quang Cự làm Giám thí đại thân; Thượng thư Bộ Công Nguyễn Trung Mậu, Hữu Thị lang Bộ Lễ, gia hàm Tham tri, sung biện việc Nội Các Lâm Duy Thiếp giữ việc đọc quyền thi, Tả Thị lang Bộ Lễ Trương Quốc Dụng và Thị độc Học sĩ, sung biện Nội Các sự vụ Nguyễn Cửu Trường giữ việc duyệt quyền thi”.*⁽²⁸⁾

Và, vào tháng Giêng năm Tân Hợi niên hiệu Tự Đức thứ 4 [1851], triều đình tổ chức thi Điện, Nguyễn Cửu Trường vẫn tiếp tục đảm nhiệm công việc duyệt quyền: *“Sai Hiệp biện Đại học sĩ là Đặng Văn Thiêm [Hòa], Tham tri là Hoàng Thu sung chức Độc quyền, Thị lang là Nguyễn Cửu Trường, Hàn Lâm Viện Chương viện Học sĩ là Tô Trân, sung chức Duyệt quyền. Cho bọn Phạm Thanh 10 người đỗ cập đệ, xuất thân, đồng xuất thân có thứ bậc khác nhau”.*⁽²⁹⁾ Tiếp đó, đến ngày Tân Mùi [Tháng Giêng năm Tân Hợi niên hiệu Tự Đức thứ 4]: *“thi lại các người Chế khoa lấy đồ ở điện Cần Chính. Vua thân ra bài văn sách để hỏi. Sai Cần Chính Điện Đại học sĩ Trương Đăng Quế, Hiệp biện Đại học sĩ Lâm Duy Thiếp sung chức Độc quyền; Tham tri Nguyễn Bá Nghi, Thị lang Nguyễn Cửu Trường sung chức Duyệt quyền”.*⁽³⁰⁾

Thứ hai, Nguyễn Cửu Trường luôn cố gắng làm tròn trách nhiệm của mình, dù ở bất cứ công việc nào.

Tháng 8 năm Nhâm Dần, niên hiệu Thiệu Trị thứ 2 [1842], các viên quan ở Nội Các là Nguyễn Cửu Trường, Trần Ngọc Dao, Nguyễn Bá Nghi đã dâng bản tấu trình về việc kiêng quốc húy rằng: *“Trong những năm Minh Mệnh, nhất thiết những chương sớ, sổ sách thường có viết đến chữ tên ngự, khi kính cẩn xem đến, trộm không được yên lòng. Vậy phàm các nha môn tại kinh và các quân dinh, vệ, ty, đội, các viện, các thư đều do các quan đứng đầu, các viên cai quản sức các thuộc viên kính cẩn kiểm lại từ tháng 12 năm Minh Mệnh thứ 21 [1840] trở về trước, hễ các văn thư, sớ sách có viết đến những chữ ngự húy đều đóng riêng thành tập đưa Nội Các dâng nộp, rồi xét theo nguyên bản truy [bỏ chữ] húy, sẽ sao lục lại, phát giao trả những nha đã nộp ấy giữ làm tập lưu trữ. Các trực, các tỉnh bên ngoài cũng làm như thế”.*⁽³¹⁾ Đây là vấn đề khá căn bản, có tác động lớn đối với mọi mặt trong đời sống đương thời.

Đến tháng Giêng năm Ất Ty, Thiệu Trị thứ 5 [1845], vua sai làm tập Ngọc điệp, bảy giờ *“Lấy: Đông Các Đại học sĩ lĩnh Thượng thư Bộ Lại là Vũ Xuân Cẩn*

sung làm Tổng tài; Thượng thư Bộ Lễ là Nguyễn Trung Mậu làm Phó tổng tài; Hàn Lâm Viện Trục học sĩ là Đỗ Quang và Thị giảng Học sĩ tham biện sự vụ Nội Các là Nguyễn Cửu Trường sung chức Toàn tu”.⁽³²⁾

Tháng 6 năm Bính Ngọ [1846], vua Thiệu Trị cho tổ chức biên soạn bộ *Thiệu Trị văn quy* (quy phạm văn chương đời vua Thiệu Trị), Nguyễn Cửu Trường lúc này đang lo việc ở Nội Các, cũng được sung vào làm sách cùng các viên quan hữu trách: “*sai Thái bảo Văn Minh Điện Đại học sĩ, lĩnh Thượng thư Bộ Binh, sung đại thần Viện Cơ Mật, Tuy Thịnh bá Trương Đăng Quế, sung Tổng tài bộ Văn quy; Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư Bộ Hộ Hà Duy Phiên, Hiệp biện Đại học sĩ lĩnh Thượng thư Bộ Lễ Đặng Văn Thiêm (Hòa), Thượng thư Bộ Công Lâm Duy Thiếp, quyền Thượng thư Bộ Hình Phan Thanh Giản, đều sung chức Duyệt lại; Tả Tham tri Bộ Lại Nguyễn Đức Hoat, Tả Tham tri Bộ Lễ Lý Văn Phức, Hữu Tham tri Bộ Hình Bùi Quỳ, Tả phó đô ngự sử Viện Đô Sát Phạm Thế Hiển, quyền Hữu Tham tri Bộ Hộ Phạm Thế Trung, quyền Tả Tham tri Bộ Binh Nguyễn Đức Chính, quyền Tả Tham tri Bộ Công Trương Quốc Dụng, đều sung chức làm phụ; quyền Tả Tham tri Bộ Binh Hoàng Tế Mỹ, sung làm việc ở Nội Các, Nguyễn Bá Nghi, Nguyễn Cửu Trường, Vũ Phạm Khải, Lê Chân, đều sung chức làm sách. Lại chọn lấy thuộc viên ở Nội Các, Hàn Lâm Viện và cử nhân hành tẩu ở Lục bộ 34 người, đều cho làm Hàn Lâm, sung chức Biên chép”.*⁽³³⁾

Đến tháng 7 [1846], vua Thiệu Trị “*Sai quan ở Nội Các là bọn Nguyễn Cửu Trường, Vũ Phạm Khải viết ra, được 200 bài thơ, chia làm 2 quyển, gọi là Tiên thiên, Hậu thiên, đều 100 chương, định làm phép xem bói: có việc thì đặt hương án, bưng cái hộp để quả thiên cầu, mặt đảo 3 lần, rồi mở hộp ra xem, những chữ đỏ chữ trắng ứng thế nào, thì lấy cái chỗ thuộc vào thiên nào chương nào mà xem; suy can chi làm quẻ biến đi, lại thành 400 quẻ để mà chiêm chước... Sách chép thơ ấy làm xong, nhan đề là “Ngự chế Tài thành Phụ tướng, Tiên thiên, Hậu thiên thi tập”.*⁽³⁴⁾

Tháng 9 năm ấy [1846], vua: “*Ban 9 thiên “Hoàng huân”. Vua thường nhân lúc rỗi việc, phỏng theo cổ thể Kinh Thi, làm ra thơ, có 9 thiên (Cao minh, Bác hậu, Sùng tuy, Trung lương, Từ ái, Hiếu đức, Tọa đoan, Hữu vu, Chỉ tín, gồm 9 thiên); sai đường quan và thuộc viên Nội Các là bọn Nguyễn Bá Nghi, Tôn Thất Hợp, Nguyễn Cửu Trường, Vũ Phạm Khải, Mai Anh Tuấn, Nguyễn Văn Siêu và Thân Văn Nhiếp chủ giải biên tập. Dụ rằng: “Trời cao, đất dày, che chở mọi sinh vật; tam cương ngũ thường, giữ tính thường muôn đức. Chín thiên này làm ra, ta sẽ ban cho các giảng đường để tu tiến thêm. Các người nên theo phép chú giảng kinh, lần lượt giảng giải từng chữ, từng câu, cốt để phát minh chỗ quy thú, mà không mất bản chỉ, để hợp với ý ta”.*⁽³⁵⁾

Trong quá trình thừa hành chức phận của mình, Hộ Bộ Hữu Thị lang Nguyễn Cửu Trường đã có những bản tấu trình làm lợi cho quân dân.

Theo ghi nhận của ĐNTLCB, vào tháng 4 năm Mậu Thân, Tự Đức năm thứ nhất [1848], “*Hộ Bộ Thị lang sung làm việc ở Nội Các là Nguyễn Cửu Trường dâng thư dán kín nói 3 việc: - Xin chuẩn cho binh đình được tiền công phí. - Nói: Từ trước tới nay, khi có công tác, thì vật liệu vật đều lấy ở binh. Nay xin phạm trù tính vật liệu công tác và nhật kỳ, cần được rộng lớn; còn như các vật mảnh tre cây gỗ, dự trước bắt lính đi lượm lấy, hay do ty có trách nhiệm đặt mua theo thị giá để dùng, không được chuyên trách cả cho lính. Lại xin cho bộ xét kỹ, phạm lính và thợ tạp ngạch ở kinh chiếu theo công việc nhiều ít mà cấp cho tiền tháng, để được trông nhờ...*”⁽³⁶⁾

Những điểm ông nêu ra hoặc được vua Tự Đức giải thích rõ về chính sách của vương triều, hoặc vua cho đình thần bàn bạc để quyết nghị... Tuy nhiên, qua đây ta thấy rõ tinh thần và trách nhiệm của Nguyễn Cửu Trường đối với công việc và dân chúng.

2.3.3. Lược khảo về trước tác của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường

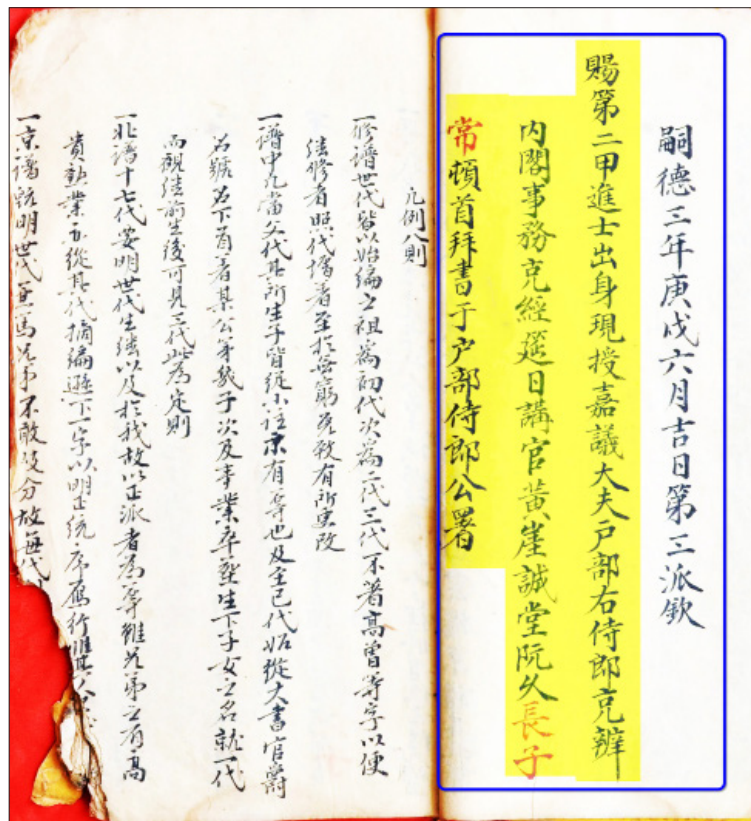
Hiện nay, mặc dù trước tác của Nguyễn Cửu Trường đã bị mất mát (chi tộc Nguyễn Cửu ở Vĩnh Nam hiện không còn gì), nhưng qua quá trình thu thập, chúng tôi cũng khảo sát được một số nguồn văn bản có dấu ấn trước thuật của ông. Điển hình như: (1) Văn bia đề danh Tiến sĩ năm Minh Mạng thứ 19 (1838) ghi danh người đỗ đầu là Đề nhị giáp Tiến sĩ xuất thân Nguyễn Cửu Trường; (2) Văn bia răn dùi hoạn quan do các viên quan ở Nội Các là Lê Khánh Trinh, Nguyễn Đức Chính, Vũ Phạm Khải và Nguyễn Cửu Trường phụng mệnh vua Thiệu Trị đề biên soạn vào năm Thiệu Trị thứ 4 (1844), hiện đặt tại nhà bia ở Văn Thánh (Văn Miếu) Huế. (3) Hệ thống châu bản triều Nguyễn (hiện do Trung tâm Lưu trữ Quốc gia Việt Nam bảo quản) cũng có nhiều châu bản liên quan đến ông. (4) Tư liệu *Ngự chế cổ kim thể cách thi pháp tập* của vua Thiệu Trị, do Hộ Bộ Hữu Thị lang sung biện Nội Các sự vụ Nguyễn Cửu Trường cùng vâng mệnh biên tập (đã dẫn); Văn bia *Tứ triều Nguyên lão* do vua Tự Đức ngự soạn và lệnh cho các quan Nội Các là Nguyễn Cửu Trường, Nguyễn Tư Giản, Phạm Thanh phụng sắc biên chép, khắc vào bia đá (ngày 09 tháng 7 năm Tự Đức thứ 5 [1852]), hiện nay văn bia vẫn hiện hữu, đặt bên vệ đường cái, ở gần khu đền thờ cũ của Lê quốc công Vũ Xuân Cẩn tại thôn Hòa Tân, xã Cam Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình.

Ngoài ra, Nguyễn Cửu Trường còn tự tay biên soạn 3 văn bia mộ của ông nội (Tiếp Tài hầu Nguyễn Cửu Khương), bà nội (Thái Thị Bảo), cha (Ngũ trưởng Nguyễn Cửu Hoan) vào các năm 1848 và 1852, hiện đặt tại khu mộ dòng tộc ở quê nhà (vùng đồi xã Vĩnh Nam, Vĩnh Linh, Quảng Trị).

Nguyễn Cửu Trường xuất thân là một nhà khoa bảng, nhưng đến nay rất đáng tiếc là trước thuật của ông chỉ tìm thấy được vài tư liệu. Dẫu vậy, những trước tác ấy cũng phần nào thể hiện, phác họa được một số nét trong sự nghiệp, trong tài năng và đức hạnh của Nguyễn Cửu Trường. Hy vọng trong tương lai, giới nghiên cứu sẽ tiếp tục công bố các tư liệu có dấu ấn văn nghiệp của vị Đình Hội lưỡng nguyên này.

Tóm lại, thông qua hành trạng, sự nghiệp của Nguyễn Cửu Trường được sử sách (*ĐNTLCB*, *ĐNCBLT* nhị tập) và tư liệu thực tế (văn bia, châu bản, mộc bản, bản giấy...) lưu dấu, ta thấy dấu ở cương vị nào trong triều, ngoài trấn, vị Đình Hội lưỡng nguyên này vẫn gắng gỏi hết lòng, hết sức để hoàn thành công vụ. Đây là một trong những phẩm chất đáng quý giúp ông luôn được vua, quan và dân chúng đương thời trân trọng, quý yêu.

2.3.4. Công đức của Nguyễn Cửu Trường với tộc Nguyễn Cửu làng Vân Dương



Ảnh 4: Tờ cuối lời đề tựa cuốn *Nguyễn Cửu tộc phả* do Nguyễn Cửu Trường biên tập.

Bên cạnh đóng góp cho triều đình, Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường còn là một trong những hậu duệ tâm huyết và có công lao không nhỏ trong việc vun bồi và cô kết, xiển dương công đức của dòng tộc, để họ Nguyễn Cửu được đời đời lưu danh.

Hiện nay, tại hệ thống tư liệu Hán Nôm của tộc Nguyễn Cửu có khá nhiều văn bản hiện hữu tên tuổi và dấu ấn của Nguyễn Cửu Trường. Trong đó, nguồn văn bản có giá trị nhất là bộ *Nguyễn Cửu tộc phổ* 阮久族譜 của họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương gồm 4 quyển.⁽³⁷⁾ Đây là bộ gia phả ghi chép chín chu, đầy đủ, cụ thể rõ ràng và trọn vẹn nhất lúc bấy giờ về lịch sử và hành trạng các vị tiền nhân tộc Nguyễn Cửu (cho đến đầu triều Tự Đức), được hậu duệ Nguyễn Cửu Trường chủ trì biên tập và viết lời đề tựa vào ngày tốt tháng 6 năm Canh Tuất, niên hiệu Tự Đức thứ 3 [1850]. Cụ thể, phần cuối lời đề tựa cuốn gia phổ này có đoạn:

Hán văn:

嗣德三年庚戌六月吉日。第三派欽賜第二甲進士出身，現授嘉議大夫戶部右侍郎充辦內閣事務充經筵日講官，黃崖誠堂阮久長，子常頓首拜書于戶部侍郎公署⁽³⁸⁾

Dịch nghĩa: Ngày tốt tháng 6 năm Canh Tuất, niên hiệu Tự Đức thứ 3 [1850]. [Hậu duệ] phái III, được ân điển ban Đề nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, hiện giữ chức Gia Nghị Đại phu, Hộ Bộ Hữu Thị lang sung biện Nội Các sự vụ, sung Kinh Diên nhật giảng quan là Nguyễn Cửu Trường, [tên tự] Tử Thường ở nhà Hoàng Nhai Thành, cúi đầu kính thư tại sảnh công vụ của Hộ Bộ Thị lang.

Như thế, ta thấy mặc dầu ông rất bận rộn việc công của triều đình, song vẫn hết lòng vì gia tộc. Nhờ quá trình thu thập, xâu chuỗi, biên tập lại một cách hệ thống gia phả của đại tộc Nguyễn Cửu, mà đến nay con cháu nối đời ở các chi phái có đủ cơ sở để kết nối và tự hào với truyền thống của tổ tiên dòng họ mình.

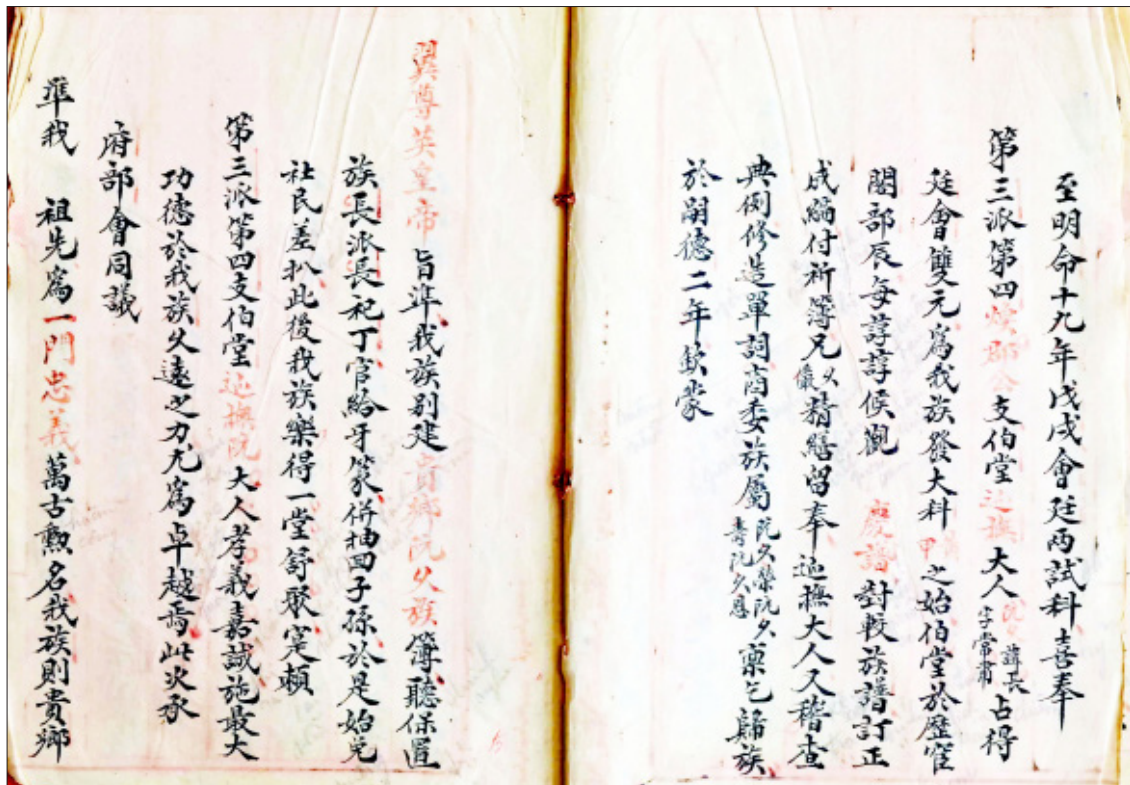
Công đức của Nguyễn Cửu Trường đối với họ tộc còn được thể hiện rõ ở lời đề tựa tại cuốn *Quý hương Nguyễn Cửu tộc gia phổ*⁽³⁹⁾ biên soạn vào ngày 16 tháng 11 năm Canh Thân, niên hiệu Khải Định thứ 5 (1920). Cụ thể, lời đề tựa có đoạn viết:

Hán văn:

於嗣德二年欽蒙翼尊英皇帝旨準我族別建貴鄉阮久族簿，聽保置族長派長祀丁官給牙篆，併抽回子孫。於是始免社民差扒。此後，我族樂得一堂舒聚。寔賴第三派第四支伯堂巡撫阮大人孝義嘉誠，施最大功德於我族，久遠之力，尤為卓越焉。此次承府部會同議準我祖先為一門忠義萬古勳名(...) ⁽⁴⁰⁾

Dịch: Vào năm Tự Đức thứ 2 (1849), kính vâng chỉ của Dục Tông Anh Hoàng đế (vua Tự Đức) chuẩn cho tộc ta đặc biệt tạo dựng sổ sách của *Quý hương Nguyễn Cửu tộc*, thuận cho cất đặt chức tộc trưởng, phái trưởng để lo thờ phụng, dân đình quan viên, cấp cho triện ngà, gồm việc kết nối con cháu quay về [đất tổ]. Bấy giờ, [tộc ta] bắt đầu được miễn sai bắt [đi lính, phu] như dân trong xã. Từ đó về sau, tộc ta vui sướng được một nhà thư thái đoàn tụ. [Có được điều đó] Thực sự được cậy nhờ ngài bá đường (bác họ) ở chi 4, phái III là Tuần phủ Nguyễn đại nhân [Cửu

Trường] hiếu nghĩa chân thành, thi hành công đức vô cùng cho tộc ta, dốc sức dốc lòng nhất mực, tấm lòng ấy rất minh mông cao cả lắm thay! Rồi tiếp đó, tộc ta lần lượt được các hội đồng Phủ - Bộ nghị bàn, chuẩn cho tổ tiên ta là “*Nhất môn trung nghĩa*” (Một dòng tộc trung nghĩa), vạn cổ danh thơm...



Ảnh 5: Quý hương Nguyễn Cửu tộc gia phổ, phần vinh danh công đức Nguyễn Cửu Trường.

Qua hai tư liệu tiêu biểu trên, chúng tôi thấy rằng Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường là người trung hiếu vẹn toàn, công lao và đức hạnh xứng đáng được tôn vinh trên nhiều phương diện. Ông không chỉ hết lòng trung trinh với nước, mà còn trọn hiếu với tiên tổ ông cha và đóng góp công đức to lớn cho dòng tộc.

3. Lời tạm kết

Có thể nói, Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường là một danh hiền nổi bật của họ Nguyễn Cửu gốc làng Vân Dương. Xuyên suốt sự nghiệp quan trường, ông đảm nhiệm rất nhiều chức vụ cao cấp trong triều ngoài trấn, từng là “thầy dạy” của vua (tức giảng quan hằng ngày ở điện Kinh Diên), nắm quyền ở Nội Các hơn 10 năm ròng... Và, dầu ở cương vị nào, ông cũng dốc hết sức để cố gắng nỗ lực đem lại những điều tốt đẹp cho dân cho nước.

Bên cạnh đó, Nguyễn Cửu Trường còn là một hậu duệ “có tâm có tầm”, đóng góp công đức rất lớn cho sự hiển đạt nối đời của dòng họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương.

Với hành trạng và công lao nổi bật như thế, chúng tôi nghĩ rằng Hộ Bộ Hữu Thị lang sung biện Nội Các sự vụ, sung Kinh Diên nhật giảng quan Nguyễn Cửu Trường rất xứng đáng được hậu thế ghi nhận, xứng đáng được người trong dòng tộc Nguyễn Cửu tôn kính và vinh danh, và cũng xứng đáng được tôn vinh là một trong những trí thức tiêu biểu của vùng đất Phú Xuân - Thuận Hóa.

Bài viết của chúng tôi mặc dù chưa thể gọi là trọn vẹn, thể hiện đầy đủ những đóng góp và dấu ấn trong sự nghiệp của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường, song đây là những nỗ lực và tích lũy tư liệu, tri thức trong nhiều năm, từ khi biết đến tên tuổi của ông. Mong rằng, những phần gợi mở ở bài viết này sẽ góp phần nhỏ bé giúp cho dòng tộc nói riêng và mọi người nói chung có cái nhìn tổng quan nhất về vị danh hiền họ Nguyễn Cửu này. Cũng qua đây, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục có thêm các phần nghiên cứu sâu hơn về ông, để ngày càng đủ cơ sở khẳng định tài năng, đức nghiệp của vị Đình Hội lưỡng nguyên này.

Huế, ngày 31/8/2018

V V Q

CHÚ THÍCH

- (1) Sử triều Nguyễn ghi tên ông là *Nguyễn Cửu Vân* 阮久雲, song gia phả họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương thì ghi tên húy của ông là *Hành* 行, tước *Vân Tường hầu* 雲祥侯. Như vậy, theo chúng tôi, ông có tên húy là *Hành* 行, còn tên *Vân* 雲 thì hoặc lấy tên tự của ông, hoặc lấy chữ đầu tiên trong tên tước *Vân Tường* 雲祥 để đặt. Ông Nguyễn Cửu Hành (Vân) thuộc đời thứ 3 họ Nguyễn Cửu - Nam Hà, là con trai của Trấn thủ Chương dinh Dực Đức hầu Nguyễn Phúc/Cửu Kế (ông Kế là con thứ 4 của sơ tổ Nguyễn Cửu Kiều, thuộc đời thứ 2 của họ Nguyễn Cửu. Vì vậy, ông Nguyễn Cửu Kế được biệt xuất ra *phái IV* của họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương).
- (2) *Hoán quận công Nguyễn Cửu Pháp* 奐郡公阮久法, thuộc đời thứ 4, phái III, chi 4 họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương. Ông là con thứ 4 của Trung Quốc công Nguyễn Cửu Thế (Phái III, đời 3). Ông Thế là con trai trưởng của Trấn quận công Nguyễn Cửu Ứng (Phái III, đời 2); ông Nguyễn Cửu Ứng, người lập nên phái III, là con trai thứ 3 của Nghĩa quận công Nguyễn Cửu Kiều, và là anh ruột của Dực Đức hầu Nguyễn Cửu Kế (Phái IV).
- (3) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2005), *Đại Nam liệt truyện*, tập 1: Tiền biên (bản dịch Đỗ Mộng Khương), tái bản lần thứ 2, Viện Sử học - Nxb Thuận Hóa, tr. 138
- (4) Phiên âm: *Giáp Dần niên cửu nguyệt nhị thập tứ nhật, tậ thậm, đại hô huynh dẫn binh thuyền quá giang, đệ tức tiếp chí công tặc. Sở thanh nhi tốt, cái trung phần chi tích đã.*
- (5) Theo gia phả Nguyễn Cửu, ông Nguyễn Cửu Hoan cưới bà Trần Thị Niên 陳氏年 (1769-1826, người phường Tứ Chính (Chiếng?) 四政坊, huyện Minh Linh 明靈縣, tỉnh Quảng Trị

廣治省), sinh được 4 trai 4 gái (gồm: trưởng nam Nguyễn Cửu Trường 阮久長, trai thứ 2 Nguyễn Cửu Hạnh 阮久幸, trai thứ 3 Nguyễn Cửu Quy 阮久歸, trai thứ 4 Nguyễn Cửu Tượng 阮久象; trưởng nữ Thị Thuận 氏順, thứ 2 Thị Hiếu 氏孝, thứ 3 Thị Trọng 氏重, thứ 4 Thị Thành 氏成).

- (6) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục* (Viện Sử học dịch), tập 5, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr. 328.
- (7) Vì gia phả phái III, chi 4 (chi của Hoán quận công Nguyễn Cửu Pháp) ở Vĩnh Nam đã bị hư hại do chiến tranh, nên hiện giờ, những ghi chép về Nguyễn Cửu Trường chỉ còn ở các tư liệu chính sử, cùng với một số thông tin tại gia phả Nguyễn Cửu làng Vân Dương....
- (8) Sau khi đối chiếu nguyên tác Hán văn ở *ĐNCBLT*, nhị tập, quyển 33: mục Nguyễn Cửu Trường với bản dịch của Viện Sử học (Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2005), *Đại Nam liệt truyện*, tập 4: Chính biên - nhị tập (Trương Văn Chính, Nguyễn Danh Chiên dịch) tái bản lần thứ 2, Viện Sử học Việt Nam - Nxb Thuận Hóa, tr. 202-203), chúng tôi thấy có một số đoạn phiên dịch chưa chuẩn xác so với nguyên tác. Vì thế, ở bài viết này, chúng tôi xin cung cấp toàn văn chữ Hán và bản hiệu chỉnh của mình trên cơ sở bản dịch đã có, để phù hợp và chính xác hơn.
- (9) Nguyên tác viết “*tòng Như Đông*” 從如東: theo đoàn sứ giả [triều Nguyễn] đi Quảng Đông (cũng chỉ việc đi sứ nhà Thanh). Một số bản dịch viết là “đi về phía Đông” là không chính xác. Thuật ngữ “*Như Đông*” 如東 chỉ việc đi sứ nhà Thanh (hoặc sứ Quảng Đông). Tại nhà thờ Đặng Huy Trứ còn tấm thẻ bài “*Khâm phái Như Đông*” 欽派如東 (nhận mệnh vua đi sứ Quảng Đông - sứ Thanh), còn “*Như Tây*” 如西 là đi sứ ở Tây phương (Pháp, Anh, Bồ Đào Nha...), chẳng hạn như trường hợp của sứ thần Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ được sai phái đi sứ Tây phương, viết cuốn *Như Tây nhật ký* (còn có tên là *Tây hành nhật ký*).
- (10) *Hoàng các* 黃閣: gác vàng. Ở triều Hán, dinh thự của bậc Tể tướng, Thái úy thì kiêng dùng cửa son, mà cửa sảnh thì tô màu vàng để khu biệt với Thiên tử; cho nên, sau dùng hoàng các chỉ dinh thự của Tể tướng. Tác giả Hàn Hoành 韓翃 đời Đường trong bài thơ *Phụng tống Vương tướng công phó U châu tuần biên* 奉送王相公赴幽州巡邊 có câu: “*Hoàng các khai duy ác, đan trì thị miện lưu*” 黃閣開帷幄，丹墀侍冕旒 (gác vàng [của Tể tướng], màn trướng mở; thềm son [thềm vua], mũ miện hầu). Bên cạnh đó, ở đời Đường thì *Môn Hạ sảnh* (một trong Tam sảnh: Trung Thư sảnh, Môn Hạ sảnh, Thượng Thư sảnh. *Môn Hạ sảnh* có chức năng thẩm nghị và phúc tấu các dự tính và quyết sách của triều đình) được gọi là *Hoàng các* 黃閣, hoặc *Hoàng Môn sảnh* 黃門省. Như vậy, dù ở nghĩa nào thì *Hoàng các* đều được sử dụng theo hàm ý là cơ quan cao cấp, cơ yếu của triều đình.
- (11) *Thanh phiên* 靑藩: Phên giậu (che chắn cho triều đình) màu xanh. Ý chỉ chốn trấn nhậm ở biên ải (trấn thủ) làm phên giậu cho triều đình, hoặc cũng để chỉ các vị quan Bô chánh (tức Phiên ty), trấn thủ ở vùng biên viễn.
- (12) Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục*, tập 6, Nxb Giáo dục, Hà Nội, tr.1035.
- (13) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.861
- (14) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.956
- (15) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.125

- (16) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.504-505
- (17) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.583-584
- (18) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.731-732
- (19) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.861
- (20) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.956
- (21) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.1035
- (22) Hiến Tổ Chương Hoàng đế (vua Thiệu Trị) mất ngày 27 tháng 9 năm Đinh Mùi (1847), Dực Tông Anh Hoàng đế nối ngôi, nhưng không đổi niên hiệu ngay, mà phải đến đầu năm sau, tức ngày đầu tháng Giêng năm Mậu Thân (1848) mới dùng làm Tự Đức nguyên niên. Bởi thế, tháng Chạp năm Đinh Mùi vẫn ghi là niên hiệu Thiệu Trị thứ 7.
- (23) *Đại Nam thực lục*, tập 7, sđd, tr.49.
- (24) *Đại Nam thực lục*, tập 7, sđd, tr.175-176.
- (25) *Đại Nam thực lục*, tập 7, sđd, tr.252.
- (26) *Đại Nam thực lục*, tập 7, sđd, tr.434.
- (27) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.163.
- (28) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr.373.
- (29) *Đại Nam thực lục*, tập 7, sđd, tr.200.
- (30) *Đại Nam thực lục*, tập 7, sđd, tr.204.
- (31) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr. 402.
- (32) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr. 711.
- (33) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr. 882.
- (34) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr. 1051.
- (35) *Đại Nam thực lục*, tập 6, sđd, tr. 1066.
- (36) *Đại Nam thực lục*, tập 7, sđd, tr.63.
- (37) Cụ thể, theo *mục lục* bao gồm: (1) *Quyển thủ* 卷首 gồm các phần lời *Dẫn* 引 (đề tựa), *Phàm lệ* 凡例, *Tiết thứ biểu chương* 節次表章, *Tiết thứ tế văn* 節次祭文 do Đề nhị giáp Tiến sĩ Nguyễn Cửu Trường biên tập và viết lời đề tựa; (2) *Quyển nhất* 卷一: [*Gia Miêu*] *Bắc phổ* 北譜; (3) *Quyển nhị* 卷二: [*Vân Dương*] *Kinh phổ* 京譜; (4) *Quyển tam* 卷三: *Văn phổ lánh tu* 文譜另修 (biên chép các bản văn trong gia phổ đã được chỉnh sửa).
- (38) Phiên âm: *Tự Đức tam niên Canh Tuất lục nguyệt cát nhật. Đệ tam phái, khâm tứ Đệ nhị giáp Tiến sĩ xuất thân, hiện thụ Gia Nghị Đại phu Hộ Bộ Hữu Thị lang sung biện Nội Các sự vụ, sung Kinh Diên nhật giảng quan, Hoàng Nhai Thành đường Nguyễn Cửu Trường, Tử Thường đồn thủ báii thư vụ Hộ Bộ Thị lang công thụ.*
- (39) *Quý hương Nguyễn Cửu tộc gia phổ* là gia phả của *phòng 1, chi 8, phái III* họ Nguyễn Cửu, tức phòng của Tá Đức hầu Nguyễn Cửu Nhạc, con thứ 8 của Trung quốc công Nguyễn Cửu Thế. So với phái III, chi 4 của Hoán quận công Nguyễn Cửu Pháp (cố nội của Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường) thì đây là chi thấp hơn, nên tác giả của bản *Quý hương Nguyễn Cửu tộc gia phổ* gọi Nguyễn Cửu Trường bằng bác.

(40) Phiên âm: *Ư' Tự Đức nhị niên, khâm mông Dực Tông Anh Hoàng đế chỉ chuẩn ngã tộc biệt kiến Quý hương Nguyễn Cửu tộc bạ, thỉnh bảo trí tộc trưởng, phái trưởng tự đình quan cấp nha triện, tinh trừu hồi tử tôn. Ư' thị thủy miễn xã dân sai bát. Thử hậu, ngã tộc lạc đắc nhất đường thư tự. Thực lại đệ tam phái đệ tứ chi bá đường Tuần phủ Nguyễn đại nhân hiếu nghĩa gia thành, thi tối đại công đức ư ngã tộc, cửu viễn chi lực, vụ vi trác việt yên. Thử thử thừa Phủ Bộ hội đồng nghị chuẩn ngã tổ tiên vi "Nhất môn trung nghĩa" vạn cổ huân danh...*

TÓM TẮT

Họ Nguyễn Cửu làng Vân Dương sản sinh ra nhiều người con ưu tú, làm rạng danh cho dòng tộc, xứng đáng là gia tộc “nhất môn trung nghĩa, vạn cổ huân danh”. Bên cạnh truyền thống về võ công, cự tộc này còn nổi bật về mặt văn trị. Đại diện tiêu biểu nhất về tài năng văn học chính là Đình Hội lương nguyên Nguyễn Cửu Trường (1805-1853). Ông không chỉ công danh hiển đạt, bằng vàng nêu gương, được lưu danh sử sách, mà còn có công lao rất lớn đối với dòng tộc Nguyễn Cửu. Bài viết này lược khảo về cuộc đời và sự nghiệp của vị trí thức tiêu biểu của tộc Nguyễn Cửu này, nhằm khắc họa chân dung Hoàng giáp Nguyễn Cửu Trường một cách tương đối toàn vẹn.

ABSTRACT

NGUYỄN CỬU TRƯỜNG (1805-1853):

THE PROMINENT MANDARIN IN THE NGUYỄN DYNASTY

The Nguyễn Cửu Family in Vân Dương village is famous for having many distinguished members, deserving to be “the family of loyalty and illustriousness”. Not only gaining military merits but this family is also famous for literature. The most prominent representative of literary talent members was Nguyễn Cửu Trường (1805-1853) who came first in both the Hội and Đình examinations. He not only got credit which was named in history but also contributed a lots to the Nguyễn Cửu family. This article summarizes his life and career in order to depict the typical intellectual of the Nguyễn Cửu family in a relatively complete way.